

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/Đ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 212/TTr-SKHCN ngày 14/02/2023 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo thẩm định số 14/BC-VPUB ngày 17/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính đề cơ quan, đơn vị và địa phương niêm yết, công khai thực hiện.

2. Thực hiện rà soát quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHCN (báo cáo);
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT Lê Huyền;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT CNTT (Sở CNTT);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, PVHCC. CT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-----------|--|--|---|---|--|
| 1 | Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm phục vụ hành chính công, số 44, đường 16/4, Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận | Không | - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008. - Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. |
| 2 | Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế | 13 (mười ba) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | -Như trên- | - Phí: + Thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000/01 thiết bị. + Thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000/01 thiết bị. + Thiết bị X-quang di động: 2.000.000/01 thiết bị. + Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000/01 thiết bị. + Thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000/01 thiết bị. + Thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000/01 thiết bị. | - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCHN ngày 25/02/2022 của |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|--|--|--------------------|---|---|
| | | | | + Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000/01 thiết bị. + Hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000/01 thiết bị. - Lệ phí: Không. | Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh ban hành đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. |
| 3 | Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. | 13 (mười ba) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | -Như trên- | - Phí: Mức thu 75% mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép mới. - Lệ phí: Không. | |
| 4 | Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. | 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | -Như trên- | Không | |
| 5 | Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. | 13 (mười ba) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | -Như trên- | Không | |
| 6 | Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. | 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | -Như trên- | Không | |
| 7 | Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế). | 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | -Như trên- | - Phí: Không. - Lệ phí: Mức thu 200.000 đồng/01 chứng chỉ. | |